

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/02/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Huyền và ông Nguyễn Trịnh Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thanh H, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đoàn Phong T, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2024, ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Dương Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án, thì nội dung vụ án như sau: Bà Dương Thanh H và ông Đoàn Phong T tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2008, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn bà H và ông T sống với bố mẹ ông T một thời gian thì vợ chồng ông, bà làm nhà và ở riêng tại thôn V, xã T và sinh sống từ đó cho đến nay. Thời gian đầu kết hôn ông bà sống hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì vợ chồng ông, bà xảy ra mâu thuẫn với lý do: Bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ông bà thường xuyên cãi vã, ông T có tính cộc cằn, hay nhậu nhẹt bê tha và mỗi lần nhậu say về lại đánh đập bà H, có lần ông T chặt tay bà H khiến bà phải nhập viện để phẫu thuật nhưng vì tình cảm gia đình và con cái bà H cố gắng bỏ qua tất cả. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, bà H thấy hôn nhân không đạt được mục đích nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đoàn Phong T.

Về con chung: Bà H và ông T có hai con chung: cháu Đoàn Phong T1, sinh ngày 12/ 11/ 2008 và cháu Đoàn Phong T2, sinh ngày 01/ 07/ 2015. Hiện cả hai

cháu đang sống cùng ông T tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng giao cả 02 cháu T1 và T2 cho ông Đoàn Phong T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 03/12/2024 bị đơn ông Đoàn Phong T trình bày: ông và bà Dương Thanh H kết hôn vào ngày 23/12/2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ông sống tại gia đình cha, mẹ của ông T tại thôn V, xã T, huyện T được một thời gian thì chuyển sang ở riêng tại thôn V, xã T, huyện T và sinh sống từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng đến tháng 7 năm 2024, vợ chồng ông, bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông T không có việc làm nên ông, bà xảy ra xích mích. Nay bà H làm đơn ly hôn, ông T không đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung, cháu Đoàn Phong T1, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Đoàn Phong T2, sinh ngày 01/07/2015. Hiện cả hai cháu đang sống cùng ông T tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Ông T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh H, xử cho bà H được ly hôn ông Đoàn Phong T. Về con chung: Giao cháu Đoàn Phong T1, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Đoàn Phong T2, sinh ngày 01/07/2015 cho ông Đoàn Phong T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Dương Thanh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Bà Dương Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Dương Thanh H và bị đơn ông Đoàn Phong T theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 111/TB-TLVA cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Ngày 29/11/2024 và ngày 05/12/2024 Tòa án ra Thông

báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần một diễn ra vào ngày 04/12/2024 và lần hai vào ngày 17/12/2024. Ngày 04/12/2024, ngày 17/12/2024, Tòa án tổ chức phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên ông T không tham gia lần nào, lý do vì điều kiện sức khỏe và công việc nên ông không sắp xếp được thời gian tham dự. Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được có sự chứng kiến của bà H và ra Thông báo về kết quả phiên họp cho ông T được biết. Ngày 04/02/2025, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi cho bà Dương Thanh H, ông Đoàn Phong T. Nguyên đơn bà Dương Thanh H và bị đơn ông Đoàn Phong T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thanh H và ông Đoàn Phong T tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2008, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn bà H và ông T sống với bố mẹ ông T một thời gian thì vợ chồng ông bà làm nhà và ở riêng tại thôn V, xã T và sinh sống từ đó cho đến nay. Theo đơn trình bày của nguyên đơn thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai người khác nhau nên thường xuyên cãi vã nhau, ông T có hành vi đánh đập, chửi bới bà H khiến bà phải nhập viện để phẫu thuật. Vì vậy, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T để mỗi người tự lo cuộc sống của mình. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T tại UBND xã T, huyện T. Qua xác minh, được biết: Ông Đoàn Phong T và bà Dương Thanh H là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T vào ngày 23/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông T và bà H sống chung với nhau tại nhà của bố mẹ ông T sau đó làm nhà riêng và sống tại thôn V, xã T, huyện T. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài năm này sang năm khác làm không khí gia đình ngột ngạt, vợ chồng không còn tình cảm vì lý do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu say thì vợ chồng gây gổ nhau.

Qua xem xét đơn khởi kiện nguyên đơn, văn bản trình bày ý kiến của bị đơn và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông T, bà H tại địa phương và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng bà H và ông T sau khi kết hôn sống chung với nhau tại thôn V, xã T, huyện T. Tuy nhiên trong thời gian chung sống hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã làm cho không khí gia đình ngột ngạt, vợ chồng không còn tình cảm. Trong thời gian hòa giải, ông T không đồng ý ly hôn với bà H. Tuy nhiên ông T lại vắng mặt không đến cả hai phiên hoà giải ngày 04/12/2024 và ngày 17/12/2024. Như vậy, ông T không có thiện chí tham gia vào quá trình hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Bà H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở T, kết quả xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng ông, bà có mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng ông T và bà H không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà H đã đến mức trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà H được ly hôn ông T.

[3] Về con chung: Có 02 cháu Đoàn Phong T1, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Đoàn Phong T2, sinh ngày 01/07/2015, hiện nay cháu đang sống cùng ông T tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn bà H không có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu T1 và T2 mà yêu cầu ông T trực tiếp nuôi cả hai con, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu T1 và T2 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động và không cấp dưỡng tiền nuôi con. Ông T đồng ý chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu T1 và T2 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Hai cháu T1 và T2 đều có nguyện vọng mong muốn được sinh sống cùng ông T. Xét ý kiến của các đương sự và thực tế cháu Đoàn Phong T1 và cháu Đoàn Phong T2 đang sống cùng với bố là ông Đoàn Phong T nên cần giao hai cháu Đoàn Phong T1, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Đoàn Phong T2, sinh ngày 01/07/2015 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Dương Thanh H là người nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Dương Thanh H được ly hôn ông Đoàn Phong T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Đoàn Phong T1, sinh ngày 12/11/2008 và cháu Đoàn Phong T2, sinh ngày 01/07/2015 cho ông Đoàn Phong T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đoàn Phong T không yêu cầu bà Dương Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: bà Dương Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000255 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thuận;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa